TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG** Bản án số: 98/2017/DS-ST Ngày: 27-7-2017 V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Châu Vũ Bình**
2. Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Thực -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thành N,** sinh năm 1955; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị N,** sinh năm 1950; (có mặt)

Địa chỉ: số 03, Ô 2, Khu I, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02-3-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thành N trình bày: Ông và bà N là bạn bè, quen biết nhau do trước đây ông là tổ liên doanh vay vốn còn bà Nghiệp bán nước giải khát trước cổng Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh huyện Chợ Gạo. Ông N đã cho bà N vay tiền đáo hạn ngân hàng nhiều lần, ngày 04-01-2016 ông viết biên nhận cho bà N vay số tiền 110.000.000 đồng, đến ngày 04-7-2016 bà N phải trả lại ông. Khi đến hẹn trả tiền, ông đã đòi nhiều lần nhưng bà N không trả. Do đó, nay ông khởi kiện yêu cầu bà N trả số tiền 110.000.000 đồng tiền gốc và 13.750.000 đồng tiền

lãi tính từ ngày 04-01-2016 đến ngày nộp đơn khởi kiện, tổng số tiền là 123.750.000 đồng.

Phía bị đơn, bà Nguyễn Thị N thống nhất với lời trình bày của ông N, hiện bà còn nợ ông N số tiền 123.750.000 đồng. Do hiện nay cũng có nhiều người mượn tiền của bà nhưng không trả nên bà không có khả năng trả ông N, bà xin được trả dần hoặc đến khi những người nợ bà trả nợ thì bà sẽ trả ông N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Nguyễn Thành N khởi kiện đòi bà Nguyễn Thị N số tiền 123.750.000 đồng theo "Biên nhận mượn tiền", do đó quan hệ pháp luật giữa các bên là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Cả ông N, bà N đều cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị N phải trả số tiền 123.750.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 110.000.000 đồng và lãi là 13.750.000 đồng trên cơ sở "Biên nhận mượn tiền", phía bà N cũng thống nhất còn nợ ông N số tiền trên và đồng ý trả lãi theo yêu cầu của ông N. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông N là có căn cứ. Do số tiền bà N nợ đã lâu, phía ông N đã nhiều lần đòi nhưng bà N không trả nên nay ông N yêu cầu bà N trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Phía bà N xin được trả dần hoặc đến khi nào những người nợ bà trả nợ cho bà thì bà sẽ trả ông N. Xét lý do mà bà N đưa ra là không chính đáng, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông N, không được ông N chấp nhận, khi hai bên vay tiền cũng không có thỏa thuận trả dần. Vì vậy, yêu cầu xin trả dần của bà N là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thành N được chấp nhận toàn bộ nên phía bị đơn, bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại cho ông N tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, 474, 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành N. Buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho Nguyễn Thành N số tiền 123.750.000 (một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn Thành N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị N chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị N phải chịu 6.187.500 (sáu triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thành N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông N 3.094.000 (ba triệu không trăm chín mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 35040 ngày 15-3-2017.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Thanh Phương